

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ
TỈNH QUẢNG NGÃI
Số: 11/2017/QĐST- HNGĐ.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ba Tơ, ngày 04 tháng 8 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2017, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị *Phạm Thị Đ* - Sinh năm 1979;

Trú tại: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

* **Bị đơn:** Anh *Phạm Văn D* - Sinh năm 1974;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Hiện tạm trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị *Phạm Thị Đ* và anh *Phạm Văn D*.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị *Phạm Thị Đ* và anh *Phạm Văn D* thoả thuận thuận tình ly hôn hoàn toàn tự nguyện.

- **Về con chung:** Chị *Phạm Thị Đ* và anh *Phạm Văn D* xác nhận vợ chồng có 02 người con chung tên là *Phạm Thị T1*- Sinh ngày 20/8/2000 và *Phạm Thị T2* – Sinh ngày 31/8/2011 (hiện hai cháu đang sống cùng chị *Đ* tại thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi). Chị *Đ*, anh *D* thoả thuận: Giao hai cháu *T1*, *T2* cho chị *Đ* tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh *D* không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh *D* có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Ngày 13/6/2017 chị *Đ* có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung; Ngày 15/6/2017 anh *D* có đơn xin rút đơn khởi kiện

(yêu cầu phản tố) đối với yêu cầu chia tài sản chung. Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi kiện của chị Đ và anh D về việc yêu cầu chia tài sản chung là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của chị Đ, anh D về yêu cầu chia tài sản chung; nếu sau này chị Đ, anh D khởi kiện lại thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác. Chị Đ, anh D không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

- **Về nợ chung:** Chị Phạm Thị Đ, anh Phạm Văn D trình bày không có.

* **Về án phí:** Chị Phạm Thị Đ, anh Phạm Văn D thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên chị Đ, anh D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Ngoan